

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 19/Interbos/2018

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty cổ phần Thực Phẩm & Đồ Uống Quốc Tế.

Địa chỉ: Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên.

Điện Thoại: 02321 3727 552

Fax: 02321 3727 558

Email:

Mã số doanh nghiệp: 0900276586 – đăng ký thay đổi lần thứ: 5, ngày 18/03/2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp.

Số giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP: 001437/2016/ATTP-CNĐK, cấp ngày 28/11/2016 bởi Cục An toàn thực phẩm - Bộ y tế.

II. Thông tin về sản phẩm:

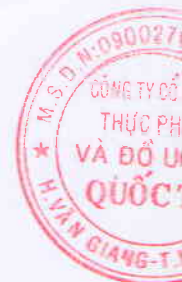
1. Tên sản phẩm: Thức uống dinh dưỡng Lactobacillus Götz hương chanh dây.
2. Thành phần: Nước, đường, sữa bột, si rô fructose, chất béo thực vật, chất điều chỉnh độ acid (270), chất ổn định (440), hương tổng hợp dùng cho thực phẩm, chất chống oxi hóa (385), chất chống tạo bọt (900a), chất tạo ngọt tổng hợp (955), men Streptococcus thermophilus và Lactobacillus bulgaricus.
3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 04 tháng.
4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Quy cách đóng gói: Thê tích thực: 110 ml.
 - Chất liệu bao bì: Nhựa HDPE đảm bảo đạt yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: Đính kèm bản Tự công bố này.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2010.



- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ban hành ngày 02/02/2018, Nghị định quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.
- Quyết định số 46/2017/QĐ-BYT ban hành ngày 19/12/2007, Quyết định về việc ban hành “Quy định giới hạn tối đa ô nhiễm sinh học và hóa học trong thực phẩm”.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia số 5-5: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa lên men.
- Và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan...

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./

Hưng Yên, ngày 03 tháng 10 năm 2018

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



GIÁM ĐỐC
Nguyễn Thanh Chinh



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu	743-2018-00052586
Mã số kết quả	AR-18-VD-057787-01 / EUVNHC-00046400



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên

Việt Nam

Tên mẫu:	Thức uống dinh dưỡng Lactobacillus Götz hương chanh dây
Tình trạng mẫu:	Mẫu đựng trong chai nhựa
Ngày nhận mẫu :	06/08/2018
Ngày bắt đầu phân tích :	06/08/2018
Ngày hoàn thành phân tích :	14/08/2018
Mã số PO của khách hàng :	SWL218080056

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0G4 VD (a)(d) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	1,8x10 ⁴
2	VD333 VD (a) Clostridium perfringens	cfu/ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD337 VD (a)(f) Coliforms	cfu/ml	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2007)	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD352 VD (f) Escherichia coli	cfu/ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD374 VD Staphylococcus aureus	cfu/ml	AOAC 2003.08	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD385 VD (a)(g) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0GA VD (a) Pseudomonas aeruginosa	cfu/ml	EN ISO 16266:2006	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD0G8 VD (a) Faecal Streptococci (enterococci)	cfu/ml	TCVN 6189-2: 2009 (ISO 7899-2:2000)	Không phát hiện (LOD=1)
9	VD129 VD Carbohydrates	%	AOAC 986.25 mod.	9,01
10	VD157 VD Xơ dinh dưỡng	g/100 ml	AOAC 991.43	0,29
11	VD164 VD (a)(f) Béo	%	TCVN 7084:2010 (ISO 1736:2008)	0,55
12	VD262 VD (a)(f) Đạm	%	TCVN 8099-1:2015 (ISO 8968-1:2014)	0,85
13	VD304 VD (a)(f)(g) Đường tổng	%	TCVN 4594:1988 (ST SEV 3450:1981)	9,95
14	VD543 VD Năng lượng	kcal/100 g	FAO 2013 77	44

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	VD652 VD Acid béo bão hòa	mg/100 ml	EN ISO 15304	0,02
16	VD652 VD Acid béo dạng trans	mg/100 ml	EN ISO 15304	Không phát hiện (LOD=0.005)
17	VD652 VD Acid béo không bão hòa	mg/100 ml	EN ISO 15304	0,25
18	VD563 VD (a) Vitamin D ₃	µg/100 g	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-143) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=0.2)
19	VD03C VD (a) Sucrose	%	Anal. Chem. Acta (2013) 787 87-92	7,0
20	VD03E VD (a) Fructose	%	Anal. Chem. Acta (2013) 787 87-92	0,8
21	VD210 VD (a)(f)(g) Độ ẩm	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-048)	89,4
22	VD242 VD (a) pH		TCVN 7806:2007 (ISO 1842:1991)	3,81
23	VD284 VD Tỷ trọng		TCVN 5860:2007	1,0399
24	VD297 VD (a)(f)(g) Tro tổng	%	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-049) (Ref. FAO Food 14/7-1986)	0,22
25	VD864 VD (a) Cholesterol	mg/100 ml	AOAC 994.10 mod	1,80
26	VD126 VD (a)(f) Canxi (Ca)	mg/100 ml	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	32,6
27	VD255 VD (a) Kali (K)	mg/100 ml	AOAC 969.23	41
28	VD277 VD (f) Natri (Na)	mg/100 ml	TCVN 6269:2008 (ISO 8070:2007)	22,6
29	VD890 VD (a) Sắt (Fe)	mg/100 ml	Phương pháp nội bộ (EHC-TP2-243) (Ref. AOAC 2015.01)	0,29
30	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.02)
31	VD640 VD (a) Aflatoxin M1	µg/kg	ISO 14501:2007 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
32	VD572 VD Aldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
33	VD572 VD Cyfluthrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.01)
34	VD572 VD DDT	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.005)
35	VD572 VD Dieldrin	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.002)
36	VD572 VD Endosulfan	mg/kg	AOAC 2007.01 mod	Không phát hiện (LOD=0.003)
37	VD020 VD Melamin	µg/kg	Phương pháp nội bộ (EHC-TP1-0124) (GC-MS)	Không phát hiện (LOD=50)
38	VD559 VD Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006)	Không phát hiện (LOD=3)

1526885
CÔNG TY
NHỆM HỒI
UROFIN
KỸ HẢI ĐĂNG
TP HỒ C

3276580
CÔNG TY CỔ PHẦN
SẢN PHẨM
UỐNG
SCTE
7-T. HỒNG

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
39	VD559 VD Chlortetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)
40	VD559 VD Dihydrostreptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=70)
41	VD559 VD Gentamicin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=20)
42	VD559 VD Oxytetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)
43	VD559 VD Procain Benzylpeniciline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=3)
44	VD559 VD Spiramycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=200)
45	VD559 VD Streptomycin	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=70)
46	VD559 VD Tetracycline	µg/kg	TCVN 8106 : 2009 (ISO/TS 26844 : 2006	Không phát hiện (LOD=100)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên



Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 14/08/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được công thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỶ HẢI ĐĂNG. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238. (d) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Animal Feed Testings Lab Certificate. (f) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Ministry of Health Food Safety Lab Certificate. (g) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo NAFIQAD-Food Safety Lab Certificate



743-2018-00066673 - Trang 1 / 1

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu: 743-2018-00066673
 Mã số kết quả: AR-18-VD-072074-01 / EUVNHC-00050799



CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM & ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

Cụm Công Nghiệp Sạch, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang

Tỉnh Hưng Yên
Việt Nam

Tên mẫu: Thực uống dinh dưỡng Lactobacillus Gotz Chanh dây
 Tình trạng mẫu: Mẫu đựng trong hũ nhựa
 Ngày nhận mẫu: 26/09/2018
 Thời gian thử nghiệm: 27/09/2018 - 01/10/2018
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng: 02/10/2018
 Mã số PO của khách hàng: SWL2180926170

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp

Ký tên

Nguyễn Phương Phi
Giám Đốc Sản Xuất



Lý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Phương Phi 02/10/2018

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Trong trường hợp cần cung cấp một kết luận về tính phù hợp hay không phù hợp của kết quả, độ không đảm bảo đo của kết quả sẽ được cộng thêm hoặc trừ bớt để cho kết quả phân tích có thể được so sánh với các giới hạn quy định hoặc chuẩn mực. Việc này sẽ không áp dụng cho các quy chuẩn có sẵn độ không đảm bảo đo của riêng chúng. Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp phân tích được xác định bởi 2 ký tự VD được thực hiện tại phòng thí nghiệm CÔNG TY TNHH EUROFINS SẮC KỶ HẢI ĐĂNG. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2005 VILAS 238

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Independence - Freedom - Happiness

BẢN SAO

GIẤY CHỨNG NHẬN

CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM
Certificate of Food Safety Conditions

CỤC AN TOÀN THỰC PHẨM - BỘ Y TẾ
Vietnam Food Administration - MOH

CHỨNG NHẬN *Certifies*

TÊN CƠ SỞ (Name):
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ

CHỦ CƠ SỞ (Owner): Nguyễn Thành Chinh

ĐỊA CHỈ (Address): Cụm công nghiệp sạch, xã Tân Tiến,
..... huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên

ĐIỆN THOẠI (Tel) 0321. 3727552 FAX: 0321. 3727558

ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THEO QUY ĐỊNH:
CHUNG THỰC BẢN SAO ĐỒNG VỚI BẢN CHÍNH
Conforms to food safety regulations

Sản xuất, kinh doanh thực phẩm bổ sung vi chất dinh dưỡng
..... (sữa và các sản phẩm từ sữa)

Số CT 1526 Quyền số: 01 TP/CC-SCT/SG

Hà Nội, ngày 16 tháng 12 năm 2013
(Day) (Month) (Year)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Leader *tl*

(Ký tên & đóng dấu - Sign and seal)



Số cấp: 1020/2013/ATTP-QĐNTN PHÒNG
(Reg.No.)
Có hiệu lực (Valid until) *Trần Lan Hương*
đến ngày 16 tháng 12 năm 2013
(Day) (Month) (Year)

Nguyễn Hùng Long

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH HƯNG YÊN
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY CỔ PHẦN**

Mã số doanh nghiệp: 0900276586

Đăng ký lần đầu: ngày 15 tháng 11 năm 2007

Đăng ký thay đổi lần thứ 3: ngày 31 tháng 07 năm 2013

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM VÀ ĐỒ UỐNG QUỐC TẾ**

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: **INTERNATIONAL FOOD AND BEVERAGE JOINT STOCK COMPANY**

Tên công ty viết tắt: **INTERBOS.,JSC**

2. Địa chỉ trụ sở chính

Cụm Công nghiệp sạch, Xã Tân Tiến, Huyện Văn Giang, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam

Điện thoại: **0913218188**

Fax:

Email:

Website:

3. Ngành, nghề kinh doanh

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050 (Chính)
2	Sản xuất giấy nhãn, bì nhãn, bao bì từ giấy và bì	1702
3	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bì chưa được phân vào đầu	1709
4	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu Chi tiết: Bán buôn nguyên liệu, phụ liệu cho ngành nhựa và giấy	4669
5	In ấn	1811
6	Dịch vụ liên quan đến in	1812
7	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
8	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
9	Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn đường, sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột	4632
10	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
11	Chế biến và bảo quản rau quả	1030



STT	Tên ngành	Mã ngành
12	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
13	Bán buôn đồ uống Chi tiết: Bán buôn đồ uống có cồn; Bán buôn đồ uống không cồn	4633
14	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
15	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
16	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn	1075
17	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299

4. Vốn điều lệ

Vốn điều lệ: 58.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Năm mươi tám tỷ đồng

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Tổng số cổ phần: 5.800.000

5. Số cổ phần được quyền chào bán: 0

6. Vốn pháp định

7. Danh sách cổ đông sáng lập

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; MSDN đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	CÔNG TY CP SỮA QUỐC TẾ (ĐD: NGUYỄN TUẤN KHẢ)	Km 29, quốc lộ 6, xã Trường Yên, huyện Chương Mỹ, tỉnh Hà Tây, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	5.100.000	51.000.000.000	0	0303000376	
2	CÔNG TY CỔ PHẦN DẦU THỰC VẬT VIỆT NAM (ĐẠI DIỆN: NGUYỄN TUẤN KHẢ)	Số 15 Tây Hồ, phường Quảng An, quận tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	6.000.000.000	0	0103012614	

72

3	NGUYỄN TUẤN KHẢI	22A Đại Cồ Việt, phường Lê Đại Hành, quận hai Bà Trưng, thành phố Hà nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	50.000	500.000.000	0	010255743
4	PHAN SĨ MINH	B705 -M3 - M4 phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	0	010413009
5	NGUYỄN NGỌC ƯỚC	Nhà 8, khu B tập thể rựu Hà Nội, phường Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	25.000	250.000.000	0	010255733

8. Người đại diện theo pháp luật của công ty

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Họ và tên: NGUYỄN TUẤN KHẢI

Giới tính: *Nam*

Sinh ngày: *21/06/1940*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy chứng thực cá nhân: *Giấy chứng minh nhân dân*

Số: *010255743*

Ngày cấp: *20/03/2008*

Nơi cấp: *Công an TP Hà Nội*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Số 2A Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Thông tin về chi nhánh

10. Thông tin về văn phòng đại diện

11. Thông tin về địa điểm kinh doanh

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: **4094** Quyền số: **01** SCT/BS.

Ngày cấp: **08-2013**



PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Bích Hằng

TRƯỞNG PHÒNG



Đoãn Thị Lâm

